

Suy ngẫm

Chỗ bí yếu của Đạo

Cao Đài Giáo Lý

Thánh ngôn Đức Chí Tôn:

“Đạo muốn đạt được chỗ bí yếu là cái cứu cánh và tác dụng đó các con. Nếu không đạt được cái cứu cánh và tác dụng đó thì dầu với danh từ nào tốt đẹp hoặc tổ chức nào nói rằng tốt đẹp cách mấy đi chăng nữa cũng không ý nghĩa gì hết. Có phải vậy không các con?”⁻¹

Bởi thế, khai Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã nêu lên đường lối lập giáo từ “hữu về vô” ngược với khuynh hướng từ “vô thành hữu” trong lịch sử tôn giáo đã vô tình làm cho chúng sanh bị âm thịnh sắc tướng mê hoặc. Hậu quả, người hướng đạo tự ăn bánh vẽ và đem bánh vẽ cho kẻ khác cùng ăn. Cái “hữu” của Tam Kỳ Phổ Độ là các trụ tướng thánh sở, nghi thức, kinh kệ, lễ, nhạc, nhưng không phải là những cái “hữu” của thị hiếu tầm thường, mà mỗi mỗi đều chứa đựng những giá trị tinh thần gợi mở nhân văn, nhân bản, hàm ẩn sâu xa đạo lý của vũ trụ và nhân sanh. Đường lối ấy ứng

1. Thiên Nguyệt Lâm Huyền Châu, 14-7 Kỷ Dậu (26-8-1969).

dụng trong thời Tam Kỳ Phổ Độ là tiến trình “Từ Đại Đạo phát sinh Tam Giáo Đạo, và từ Tam Giáo Đạo trở về nguồn gốc Đại Đạo.”

Chiếc bánh thật của đạo giáo sẽ có tác dụng củng cố đức tin và giác ngộ tâm linh. Dĩ nhiên, đức tin không phải là mê tín; giác ngộ tức không còn tham vọng mù quáng. Đức tin tối thượng là tin có Thượng Đế, nhưng Thượng Đế là đấng vô hình, không thể thấy hình ảnh của Ngài, Ngài bèn xưng là “Thầy” để chứng tỏ Ngài có mối liên hệ thân thiết với “trò” là cả chúng sanh. Sự “có thật” của Ngài chính là sự hiện hữu của chúng sanh, vì *“vạn vật chúng sinh là bản thể của Đạo, mà bản thể của Đạo tức là bản thể của Thầy.”*⁻² Thầy đã nhìn nhận chúng sanh là con cái của Ngài. Ngài là Cha, nuôi nấng các con bằng “bánh thật” là tình thương.

*“Con có thánh tâm sẽ có Thầy,
Thầy là Cha cả của Đông Tây,
Tây Đông dầu biết hay không biết,
Thì đức háo sanh cũng thế này.”*⁻³

Vậy chỗ “bí yếu” của Đạo, đối với Thầy là “lẽ sống”, đối với chúng sanh là mục phiêu cuối cùng lập thành xã hội thái hòa đạo đức, tức là “cứu cánh”. Bí yếu thứ hai là “thực tiễn cứu độ” chúng sanh. Sứ mạng của tôn giáo là dạy cho con người hiểu đạo, để hành đạo tự hoàn thiện và hoàn thiện tha nhân, chứ

2. Đức Chí Tôn, Thiên Nguyệt Lâm Huyền Châu, (26-8-1969).

3. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-01 Đinh Tỵ (04-3-1977).

không phải đơn thuần thờ kính, ca ngợi, suy tôn bậc giáo chủ hay đấng Tối cao.

*“Thầy mong con biết Thầy hiểu Đạo,
Cho thế gian cải tạo thanh bình,
Lòng Thầy thương cả chúng sinh,
Trong tình Tạo Hóa trong tình thiên nhiên.”*⁴

■

Đạo thì vô vi, nhưng mô hình hay nhân bản của Đạo là Con người. Muốn tìm “lẽ thật” của Đạo, các bậc Giáo tổ và Ông Trên đều chỉ thẳng rằng Đạo ở nơi người, Đạo tại Tâm:

*“Cõi hậu thiên, thân sanh vào đó,
Điểm tiên thiên sẵn có nơi thân,
Là mầm sống, là nguyên thần,
Là Trời, là Đạo, là Nhân của người.”*⁵

Tổ Bồ Đề Đạt Ma chín năm ngó vách tìm Đạo, để lại bài kệ:

*Bất lập văn tự, (Không dựa trên văn tự),
Giáo ngoại biệt truyền, (Biệt truyền ngoài giáo pháp),
Trực chỉ nhân tâm, (Chỉ thẳng vào tâm thức),
Kiến tánh thành Phật. (Nhìn thấy tánh thành Phật).*

Tổ đã cảnh báo nhân sanh rằng tôn giáo là phương tiện, chân tâm mới là cứu cánh.

Mà chân tâm cũng chính là Bản thể Đạo bao gồm cả tâm linh và nhân sinh, nên Đức Chí Tôn dạy: *“Các con ơi! Luôn luôn*

4. Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngũ (04-02-1966).

5. Đức Vô Cực Từ Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979).

lúc nào và bất cứ ở đâu cũng vậy, các con phải kiểm điểm và tâm niệm rằng mình là người có đạo, mang một hoài bão cao cả, một lý tưởng cao cả trong sứ mạng thế Thiên hành hóa, giáo dân vi thiện, đem đạo cứu đời. Mình phải nói gì, phải nghĩ gì và phải làm gì để thực hiện cái hoài bão, lý tưởng của người sứ mạng đó.”⁻⁶

Vậy tâm niệm của người tu là hành đạo sao cho có tác dụng hoàn thiện hóa con người và xã hội. Đó là “bí yếu” đạt Đạo mà Đức Từ Mẫu từng tâm truyền cho chư Thiên ân:

“Con hỡi, đường nào đạt đạo cơ?

Ấy đường Trung Nhứt phục nguyên sơ,

Ngàn xưa giáo tổ đều do đó,

Chứng quả độ đời tỉnh giấc mơ.”⁻⁷

Tóm lại, Trời đã ban cho mỗi người bộ máy thân tâm tiềm ẩn điểm linh quang Thiên tính, thì người hành đạo đã có sẵn quyền pháp cứu độ nhân sanh bằng cách vận dụng Đạo tự hữu thì mọi hành động, lời nói nhân danh tôn giáo mới có ý nghĩa. Như Thánh ngôn Đức Quan Thế Âm Bồ Tát khẳng định:

“Người giác ngộ kẻ tu hành biết tận dụng bộ máy tối linh để giữ lại điểm Đạo trường tồn bất diệt trong luật thiên nhiên thì sẽ thấy Đạo vô hình mà có hình, vô tượng mà có tượng, vô danh mà có danh. Chừng đó mới thấy lẽ thiệt của đạo lý để con người khỏi bị mê vọng và thất vọng nữa.”⁻⁸

6. Đức Chí Tôn, Thiên Nguyệt Lâm Huyền Châu, 14-7 Kỷ Dậu (26-8-1969).

7. Đức Vô Cực Từ Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-4 Kỷ Mùi (10-5-1979).

8. Trúc Lâm Thiền Điện, 20-10 Quý Sửu (14-11-1973).